

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 1

Bài 1: Tìm x

a) $x - 452 = 77 + 48$

b) $x + 58 = 64 + 58$

c) $x - 1 - 2 - 3 - 4 = 0$

Bài 2: Thứ năm tuần này là ngày 25 tháng 3. Hỏi thứ năm tuần sau là ngày nào?

Bài 3: Khối lớp 3 có 169 bạn được chia vào các lớp 3A, 3B, 3C, 3D, 3E sao cho mỗi lớp có nhiều hơn 32 bạn. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu bạn, biết rằng lớp 3A có ít bạn hơn mỗi lớp còn lại.

Bài 4: Một quãng đường AB dài 102 km. Ở A có cột mốc ghi số 0 km là cột mốc thứ nhất và cứ sau 1 km lại có một cột mốc lần lượt ghi 1km, 2km ... đến B có cột mốc ghi số 102 km. Hỏi có bao nhiêu cột mốc trên quãng đường AB? Cột mốc chính giữa quãng đường AB là cột mốc thứ mấy và ghi số nào?

Bài 5: Một thửa vườn hình chữ nhật có chiều rộng 30m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Người ta muốn làm một hàng rào xung quanh thửa ruộng đó (có để 2 cửa ra vào, mỗi cửa rộng 3 m) . Hỏi hàng rào đó dài bao nhiêu m?

Bài 6: An, Bình, Hoà được cô giáo cho một số nhãn vở. Nếu An cho Bình 6 nhãn vở, Bình lại cho Hoà 4 nhãn vở thì số nhãn vở của mỗi bạn đều bằng 12 cái. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có mấy nhãn vở?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 2

Bài 1: Viết biểu sau thành tích 2 thừa số rồi tính giá trị của biểu thức đó:

- a) $15 \times 5 + 3 \times 5 + 5 \times 2 - 10 \times 5$
- b) $(24 + 6 \times 5 + 6) - (12 + 6 \times 3)$
- c) $23 + 39 + 37 + 21 + 34 + 26$

Bài 2: Bạn An viết dãy số : 1, 0, 0, 1, 0, 0, 1, 0, 0, 1... (Bắt đầu là số 1, tiếp đến 2 số 0 rồi lại đến số 1, ...) Hỏi:

- a) Số hạng thứ 31 là số 1 hay số 0?
- b) Khi viết đến số hạng thứ 100 thì ta viết bao nhiêu số 1, bao nhiêu số không?

Bài 3: Tích của hai số là 75. Bạn A viết thêm chữ số 0 vào bên phải thừa số thứ nhất và giữ nguyên thừa số thứ hai rồi nhân hai số với nhau. Hỏi tích mới là bao nhiêu?

Bài 4: Người ta cần xe ô tô có 40 chỗ ngồi để chở 195 người đi dự hội nghị. Hỏi ít nhất phải điều mấy xe ô tô cùng loại để chở hết số người đi dự hội nghị?

Bài 5: Một hình chữ nhật có chiều rộng 12 cm. Biết chu vi gấp 6 lần chiều rộng, tính chiều dài hình chữ nhật đó.

Bài 6: Anh đi từ nhà đến trường hết $\frac{1}{6}$ giờ. Em đi từ nhà đến trường hết $\frac{1}{3}$ giờ. Hỏi ai đi nhanh hơn? Nếu em đi học mà đi trước anh 5 phút thì anh có đuổi kịp em không? Nếu có, thì đuổi kịp chỗ nào trên quãng đường đó?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 3

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức :

a) $2 + 4 + 6 + 8 + \dots + 34 + 36 + 38 + 40$

b) $1 + 3 + 5 + 7 + \dots + 35 + 37 + 39$

Bài 2: Hiện tại em học lớp 1, còn anh học lớp 6 . Hỏi sau 5 năm nữa anh học hơn em mấy lớp, Biết rằng mỗi năm mỗi người đều được lên lớp?

Bài 3: Gia đình bạn Bình có 3 người thì bình quân mỗi người thu nhập được 250 nghìn đồng một tháng. Nếu gia đình bạn Bình thêm 3 người nữa mà tổng thu nhập không thay đổi thì bình quân mỗi người thu nhập được bao nhiêu nghìn đồng một tháng?

Bài 4: Một hình chữ nhật có 2 lần chiều rộng thì hơn chiều dài 5m. Nhưng 2 lần chiều dài lại hơn 2 lần chiều rộng 10m.

Tính chu vi hình chữ nhật đó.

Bài 5: Lúc đầu nhà trường thuê 3 xe ô tô để chở vừa đủ 120 học sinh khối lớp 3 đi tham quan. Sau đó có thêm 80 học sinh khối lớp 4 đi cùng. Hỏi phải thuê tất cả bao nhiêu ô tô cùng loại để chở học sinh khối lớp 3 và khối lớp 4 đi tham quan.

Bài 6: Biết $\frac{1}{3}$ tấm vải đỏ dài bằng $\frac{1}{4}$ tấm vải xanh, cả hai tấm vải dài 84m. Hỏi mỗi tấm vải dài bao nhiêu m?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 4

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức :

a) $2004 - \frac{5 + 5 + 5 + \dots + 5}{\text{Có 100 số 5}}$

b) $1850 + \frac{4 - (4 + 4 + 4 + \dots + 4)}{\text{Có 50 số 4}}$

Bài 2: Hiệu hai số bằng 76. Nếu thêm vào số bị trừ 12 và giữ nguyên số trừ thì hiệu hai số thay đổi như thế nào? Tính hiệu đó.

Bài 3: Hãy nêu “qui luật” viết các số trong dãy số sau rồi viết tiếp 3 số nữa:

a) 1, 4, 7, 10, ... b) 45, 40, 35, 30, ... c) 1, 2, 4, 8, 16, ...

Bài 4: Cô giáo có 5 gói kẹo, mỗi gói có 24 chiếc. Cô chia đều cho các cháu ở lớp mẫu giáo, mỗi cháu được 5 cái kẹo. Hỏi lớp đó có bao nhiêu cháu?

Bài 5: Tìm thương của hai số biết thương đó gấp 2 lần số bé nhưng chỉ bằng nửa số lớn.

Bài 6: Một hình chữ nhật có chu vi 72cm. Nếu giảm chiều rộng đi 6cm và giữ nguyên chiều dài thì diện tích giảm đi 120cm².

Tính chiều dài và chiều rộng hình chữ nhật đó.

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 5

Bài 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a) $100 + 100 : 4 - 50 : 2$

b) $(6 \times 8 - 48) : (10 + 11 + 12 + 13 + 14 + 15)$

Bài 2: Cho dãy số : 2, 4, 6, 8, 10, 12, ... Hỏi:

a) Số hạng thứ 20 là số nào?

b) Số 93 có ở trong dãy trên không? Vì sao?

Bài 3: Tìm số có 3 chữ số, biết rằng khi xoá bỏ chữ số 7 ở hàng đơn vị, ta được số mới kém số phải tìm là 331.

Bài 4: Người ta trồng chuối xung quanh một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng là 8m, chiều rộng bằng $\frac{1}{5}$ chiều dài. Hỏi xung quanh mảnh đất đó trồng được bao nhiêu cây chuối, biết rằng hai cây chuối trồng cách nhau 4m?

Bài 5: Có hai ngăn sách. Cô thư viện cho lớp 3A mượn $\frac{1}{3}$ số sách ở ngăn thứ nhất, cho lớp 3B mượn $\frac{1}{5}$ số sách ở ngăn thứ hai. Như vậy mỗi lớp đều được mượn 30 cuốn. Hỏi số sách còn lại ở ngăn thứ hai nhiều hơn số sách còn lại ở ngăn thứ nhất là bao nhiêu cuốn?

Bài 6: Em đi học lúc 7 giờ và đến trường lúc 7 giờ 20 phút. Hỏi em đã đi hết bao nhiêu phút?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 6

Bài 1: Tìm x :

a) $x + 100 - \frac{4 + 4 + 4 + \dots + 4 + 4}{\text{Có 45 số 4}} = 320$

b) $x : 2 : 3 = 765 : 9$

Bài 2: Thùng thứ nhất chứa 160l dầu, thùng thứ hai chứa 115l dầu. Người ta lấy ra ở mỗi thùng số lít dầu như nhau thì số dầu còn lại ở thùng thứ nhất gấp 4 lần số dầu còn lại ở thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng lấy ra bao nhiêu lít dầu?

Bài 3: Hiện nay tuổi mẹ hơn tổng số tuổi của Hạnh và Thanh là 10 tuổi. Hỏi sau bao nhiêu năm nữa tổng số tuổi của Hạnh và Thanh bằng tuổi mẹ?

Bài 4: Tổng hai số là 64. Nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 5 và dư là 4. Tìm hiệu hai số đó.

Bài 5: Một hình chữ nhật có chu vi là 80cm. Nếu tăng chiều dài 5cm thì diện tích tăng 75cm². Tính chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật đó.

Bài 6: Cùng một quãng đường, ô tô thứ nhất chạy hết $\frac{1}{4}$ giờ, ô tô thứ hai chạy hết 16 phút, ô tô thứ ba chạy hết $\frac{1}{5}$ giờ. Hỏi ô tô nào chạy nhanh nhất?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 7

Bài 1: Để đánh số trang một cuốn sách dày 150 trang người ta cần dùng bao nhiêu chữ số?

Bài 2: Tìm số có ba chữ số biết rằng chữ số hàng trăm và hàng đơn vị gấp kém nhau 4 lần và chữ số hàng chục hơn chữ số hàng trăm là 8.

Bài 3: Khi nhân số $\overline{1ab}$ với 7, bạn An quên mất chữ số 1 ở hàng trăm. Hỏi tích bị giảm đi bao nhiêu đơn vị?

Bài 4: Tám vải xanh dài gấp 3 lần tám vải đỏ. Cửa hàng đã bán được 7m vải đỏ và 37m vải xanh, như vậy số mét vải còn lại ở hai tám bằng nhau. Hỏi lúc chưa bán, mỗi tám vải dài bao nhiêu mét?

Bài 5: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 14m. Nếu chiều rộng tăng 2m, chiều dài giảm 3m thì mảnh đất đó trở thành hình vuông. Tính chu vi mảnh đất đó.

Bài 6: Hiện nay con 8 tuổi, tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Hỏi trước đây mấy năm tuổi con bằng $\frac{1}{5}$ tuổi mẹ?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 8

Bài 1: Tìm x :

a) $x + 175 = 1482 - 1225$

b) $x - 850 = 1000 - 850$

c) $999 - x = 999 - 921$

Bài 2: Bạn An đem số bi của mình chia cho một số em thì mỗi em được 3 hòn bi. Bạn Bình đem chia số bi của mình có chia cho cùng một số em đó thì mỗi em được 6 hòn bi. Hỏi số bi của Bình gấp mấy lần số bi của An?

Bài 3: Hiệu của hai số là 8. Nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 1 và còn dư. Tìm số dư đó.

Bài 4: Hiện nay tuổi mẹ hơn tổng số tuổi hai con là 20 tuổi. Hỏi 5 năm nữa tuổi mẹ hơn tổng số tuổi hai con là bao nhiêu tuổi?

Bài 5: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 12m, biết rằng 3 lần chiều rộng thì bằng 2 lần chiều dài. Tính chu vi mảnh đất đó.

Bài 6: Trong vườn có 35 cây gồm vải, nhãn, hồng xiêm. Số cây hồng xiêm bằng $\frac{1}{7}$ số cây trong vườn. Số cây nhãn bằng $\frac{1}{2}$ số cây vải. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu cây?